

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi  
Ô Môn - Xà No, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2025

## I. Vị trí dự báo

[illegible]

Hình 1. Bản đồ vị trí các trạm giám sát, dự báo chất lượng nước định kỳ

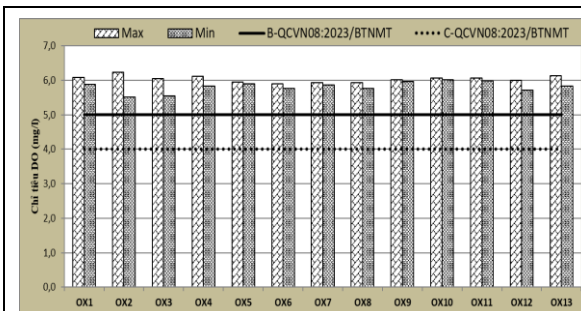
Bảng 1. Thông tin vị trí các trạm giám sát, dự báo chất lượng nước định kỳ

| TT | Ký hiệu | Vị trí điểm đo                                    | Tọa độ điểm quan trắc |           | Xã/<br>Phường   | Tỉnh/<br>Thành phố |
|----|---------|---------------------------------------------------|-----------------------|-----------|-----------------|--------------------|
|    |         |                                                   | X                     | Y         |                 |                    |
| 1  | OX1     | Cổng KH8-Đ                                        | 570.038               | 1.114.412 | P. Phước Thới   | TP. Cần Thơ        |
| 2  | OX2     | Cổng KH9-Đ                                        | 572.511               | 1.104.363 | Nhơn Ái         | TP. Cần Thơ        |
| 3  | OX3     | Cổng Bà Đầm C                                     | 569.025               | 1.097.787 | Tân Hòa         | TP. Cần Thơ        |
| 4  | OX4     | Giao giữa kênh KH9 và 4000                        | 562.609               | 1.098.063 | Trường Long Tây | TP. Cần Thơ        |
| 5  | OX5     | Kênh KH8 (gần kênh Tô Ma)                         | 561.066               | 1.102.877 | Trường Xuân     | TP. Cần Thơ        |
| 6  | OX6     | Giao giữa kênh KH9 và 14000                       | 556.360               | 1.091.827 | Hòa Hưng        | An Giang           |
| 7  | OX7     | Giao giữa kênh lộ 62 và KH9                       | 550.263               | 1.085.552 | P. Vị Tân       | TP. Cần Thơ        |
| 8  | OX8     | Cổng KH9-C                                        | 541.037               | 1.080.244 | Vĩnh Hòa Hưng   | An Giang           |
| 9  | OX9     | Cổng KH8-C                                        | 552.403               | 1.092.846 | Hòa Hưng        | An Giang           |
| 10 | OX10    | Cổng Xẻo Xào                                      | 561.676               | 1.112.424 | Thới Lai        | TP. Cần Thơ        |
| 11 | OX11    | Cầu Ô Môn                                         | 568.242               | 1.118.461 | P. Ô Môn        | TP. Cần Thơ        |
| 12 | OX12    | Ngã 3 sông Cần Thơ và kênh Xà No, bến đò Vàm Xáng | 575.794               | 1.103.901 | Nhơn Ái         | TP. Cần Thơ        |
| 13 | OX13    | Cầu Đoàn Kết                                      | 550.523               | 1.080.890 | P. Vị Tân       | TP. Cần Thơ        |

## II. Dự báo chất lượng nước từ ngày 11-17/7/2025

Các dự báo về chất lượng nước từ ngày 11-17/7/2025 được thể hiện chi tiết trong bảng sau:

### 1. Chỉ tiêu DO



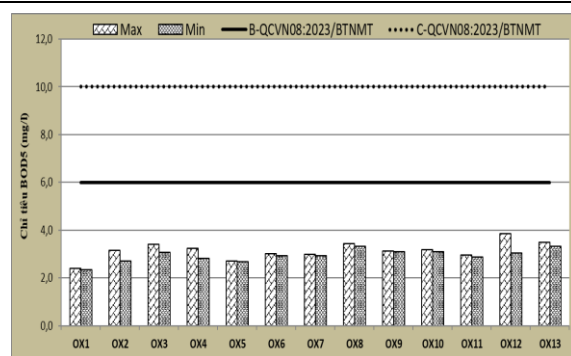
Hình 2. Giá trị DO dự báo

- Dự báo trong 7 ngày tới, giá trị DO nhỏ nhất biến đổi từ 5,51 mg/l đến 6,23 mg/l. Các trạm đều có giá trị DO nằm trên mức B – Bảng 2, QCVN08:2023/BTNMT.
- Kết quả dự báo cho thấy yếu tố chất lượng nước DO đảm bảo tốt để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Bảng 2. Kết quả dự báo thông số DO các trạm từ ngày 11-17/7/2025

Đơn vị: mg/l

| TT | Trạm | 11/7 | 12/7 | 13/7 | 14/7 | 15/7 | 16/7 | 17/7 |
|----|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1  | OX1  | 5,88 | 5,92 | 5,98 | 6,01 | 6,08 | 6,03 | 5,89 |
| 2  | OX2  | 5,51 | 5,61 | 5,90 | 6,03 | 6,17 | 6,21 | 6,23 |
| 3  | OX3  | 5,56 | 5,55 | 5,59 | 5,67 | 5,78 | 5,92 | 6,04 |
| 4  | OX4  | 5,83 | 5,84 | 5,89 | 5,95 | 5,99 | 6,06 | 6,11 |
| 5  | OX5  | 5,90 | 5,91 | 5,92 | 5,92 | 5,93 | 5,94 | 5,95 |
| 6  | OX6  | 5,76 | 5,77 | 5,78 | 5,79 | 5,84 | 5,86 | 5,89 |
| 7  | OX7  | 5,86 | 5,87 | 5,87 | 5,89 | 5,89 | 5,91 | 5,92 |
| 8  | OX8  | 5,79 | 5,82 | 5,87 | 5,76 | 5,84 | 5,90 | 5,93 |
| 9  | OX9  | 5,97 | 5,98 | 5,99 | 5,99 | 6,00 | 6,01 | 6,01 |
| 10 | OX10 | 6,01 | 6,02 | 6,02 | 6,03 | 6,04 | 6,04 | 6,06 |
| 11 | OX11 | 5,97 | 5,98 | 5,98 | 5,99 | 5,99 | 6,03 | 6,06 |
| 12 | OX12 | 5,71 | 5,70 | 5,85 | 5,89 | 5,88 | 6,00 | 5,98 |
| 13 | OX13 | 5,85 | 5,87 | 5,90 | 5,83 | 5,86 | 6,10 | 6,14 |

**2. Chỉ tiêu BOD<sub>5</sub>**Hình 3. Giá trị BOD<sub>5</sub> dự báo

- Dự báo trong 7 ngày tới, giá trị BOD<sub>5</sub> lớn nhất biến đổi từ 2,35 mg/l đến 3,84 mg/l. Một số điểm có giá trị BOD<sub>5</sub> ở mức cao như OX3, OX4, OX8, OX12 và OX13. Nhìn chung, giá trị BOD<sub>5</sub> trong vùng nghiên cứu đều đang ở mức thấp hơn khá nhiều so với mức B – Bảng 2, QCVN08:2023/BTNMT.

- Kết quả dự báo cho thấy yếu tố chất lượng nước BOD<sub>5</sub> trong tuần tới đảm bảo tốt để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

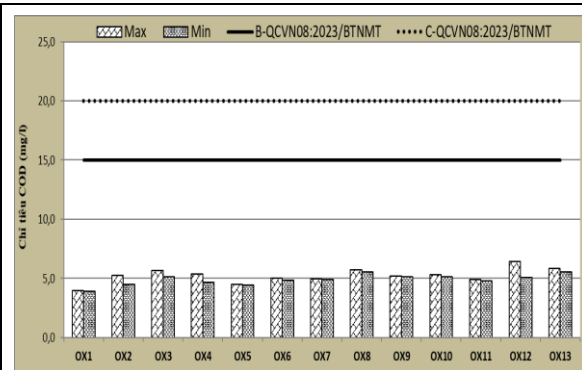
Bảng 3. Kết quả dự báo thông số BOD<sub>5</sub> các trạm từ ngày 11-17/7/2025

Đơn vị: mg/l

| TT | Trạm | 11/7 | 12/7 | 13/7 | 14/7 | 15/7 | 16/7 | 17/7 |
|----|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1  | OX1  | 2,35 | 2,38 | 2,38 | 2,37 | 2,36 | 2,36 | 2,37 |
| 2  | OX2  | 2,74 | 2,71 | 2,72 | 2,84 | 3,08 | 3,11 | 3,14 |
| 3  | OX3  | 3,15 | 3,34 | 3,07 | 3,26 | 3,30 | 3,19 | 3,41 |

| TT | Trạm | 11/7 | 12/7 | 13/7 | 14/7 | 15/7 | 16/7 | 17/7 |
|----|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 4  | OX4  | 2,84 | 2,82 | 2,81 | 2,86 | 2,98 | 3,05 | 3,22 |
| 5  | OX5  | 2,68 | 2,71 | 2,70 | 2,69 | 2,68 | 2,67 | 2,68 |
| 6  | OX6  | 2,92 | 2,96 | 2,96 | 2,93 | 2,94 | 2,97 | 3,00 |
| 7  | OX7  | 2,93 | 2,97 | 2,96 | 2,95 | 2,96 | 2,94 | 2,96 |
| 8  | OX8  | 3,42 | 3,33 | 3,35 | 3,42 | 3,43 | 3,44 | 3,44 |
| 9  | OX9  | 3,10 | 3,11 | 3,11 | 3,12 | 3,12 | 3,12 | 3,13 |
| 10 | OX10 | 3,18 | 3,15 | 3,12 | 3,10 | 3,09 | 3,10 | 3,11 |
| 11 | OX11 | 2,95 | 2,92 | 2,89 | 2,87 | 2,89 | 2,90 | 2,90 |
| 12 | OX12 | 3,05 | 3,13 | 3,21 | 3,38 | 3,77 | 3,84 | 3,43 |
| 13 | OX13 | 3,32 | 3,42 | 3,33 | 3,50 | 3,40 | 3,44 | 3,44 |

### 3. Chỉ tiêu COD



Hình 4. Giá trị COD dự báo

- Tương đồng với xu thế BOD<sub>5</sub>, dự báo trong 7 ngày tới, giá trị COD lớn nhất biến đổi từ 3,92 mg/l đến 6,41 mg/l. Một số vị trí có giá trị COD cao như OX3, OX4, OX8, OX12 và OX13. Nhìn chung, giá trị COD trong vùng nghiên cứu đều đang ở mức thấp hơn nhiều so với mức B – Bảng 2, QCVN08:2023/BTNMT.

- Kết quả dự báo cho thấy yếu tố chất lượng nước COD trong tuần tới đảm bảo tốt để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

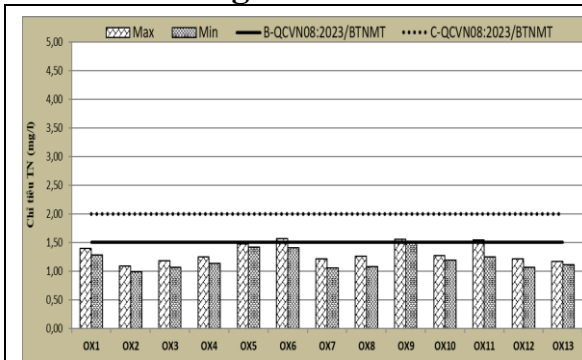
Bảng 4. Kết quả dự báo thông số COD các trạm từ ngày 11-17/7/2025

Đơn vị: mg/l

| TT | Trạm | 11/7 | 12/7 | 13/7 | 14/7 | 15/7 | 16/7 | 17/7 |
|----|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1  | OX1  | 3,92 | 3,97 | 3,96 | 3,95 | 3,94 | 3,94 | 3,95 |
| 2  | OX2  | 4,57 | 4,52 | 4,53 | 4,74 | 5,13 | 5,18 | 5,24 |
| 3  | OX3  | 5,26 | 5,57 | 5,12 | 5,43 | 5,50 | 5,32 | 5,68 |
| 4  | OX4  | 4,73 | 4,70 | 4,68 | 4,77 | 4,96 | 5,08 | 5,37 |
| 5  | OX5  | 4,47 | 4,51 | 4,50 | 4,48 | 4,46 | 4,46 | 4,46 |
| 6  | OX6  | 4,86 | 4,93 | 4,93 | 4,88 | 4,89 | 4,96 | 5,01 |
| 7  | OX7  | 4,88 | 4,95 | 4,94 | 4,92 | 4,94 | 4,91 | 4,94 |

| TT | Trạm | 11/7 | 12/7 | 13/7 | 14/7 | 15/7 | 16/7 | 17/7 |
|----|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 8  | OX8  | 5,70 | 5,55 | 5,58 | 5,70 | 5,72 | 5,73 | 5,74 |
| 9  | OX9  | 5,16 | 5,18 | 5,19 | 5,20 | 5,20 | 5,21 | 5,22 |
| 10 | OX10 | 5,29 | 5,24 | 5,20 | 5,17 | 5,16 | 5,16 | 5,18 |
| 11 | OX11 | 4,92 | 4,87 | 4,81 | 4,78 | 4,82 | 4,83 | 4,83 |
| 12 | OX12 | 5,09 | 5,22 | 5,35 | 5,63 | 6,28 | 6,41 | 5,72 |
| 13 | OX13 | 5,53 | 5,69 | 5,56 | 5,83 | 5,67 | 5,73 | 5,74 |

#### 4. Chỉ tiêu tổng Nito - TN



Hình 5. Giá trị TN dự báo

- Dự báo trong 7 ngày tới, giá trị TN lớn nhất biến đổi từ 0,99 mg/l đến 1,56 mg/l. Một số khu vực có giá trị TN cao như OX1, OX5, OX6, OX9 và OX11. Nhìn chung, giá trị TN trong vùng nghiên cứu hầu hết đều ở mức thấp hơn so với mức B – Bảng 2 QCVN08:2023/BTNMT, chỉ riêng khu vực 3 trạm OX6, OX9, OX11 giá trị TN lớn nhất 1 số ngày trong tuần dự báo vượt mức B.

- Kết quả dự báo cho thấy yếu tố chất lượng nước TN trong tuần tới tuy dự báo ở mức cao hơn so với các tuần trước đây nhưng vẫn cơ bản đảm bảo tốt để cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, chỉ riêng khu vực các trạm OX6, OX9 và OX11 cần lưu ý khi lấy nước phục vụ tưới cho cây trồng vì hàm lượng TN ở mức cao.

Bảng 5. Kết quả dự báo thông số TN các trạm từ ngày 11-17/7/2025

Đơn vị: mg/l

| TT | Trạm | 11/7 | 12/7 | 13/7 | 14/7 | 15/7 | 16/7 | 17/7 |
|----|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 1  | OX1  | 1,40 | 1,38 | 1,37 | 1,37 | 1,33 | 1,31 | 1,29 |
| 2  | OX2  | 0,99 | 0,99 | 1,00 | 1,00 | 1,07 | 1,08 | 1,09 |
| 3  | OX3  | 1,17 | 1,18 | 1,15 | 1,08 | 1,14 | 1,07 | 1,10 |
| 4  | OX4  | 1,25 | 1,23 | 1,21 | 1,18 | 1,19 | 1,17 | 1,14 |
| 5  | OX5  | 1,48 | 1,45 | 1,43 | 1,45 | 1,46 | 1,47 | 1,42 |
| 6  | OX6  | 1,50 | 1,47 | 1,41 | 1,47 | 1,52 | 1,56 | 1,49 |
| 7  | OX7  | 1,21 | 1,22 | 1,12 | 1,18 | 1,15 | 1,13 | 1,05 |
| 8  | OX8  | 1,26 | 1,25 | 1,23 | 1,22 | 1,20 | 1,13 | 1,08 |
| 9  | OX9  | 1,52 | 1,50 | 1,53 | 1,55 | 1,56 | 1,56 | 1,56 |

| TT | Trạm | 11/7 | 12/7 | 13/7 | 14/7 | 15/7 | 16/7 | 17/7 |
|----|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 10 | OX10 | 1,27 | 1,23 | 1,21 | 1,20 | 1,21 | 1,21 | 1,22 |
| 11 | OX11 | 1,25 | 1,27 | 1,32 | 1,38 | 1,48 | 1,54 | 1,52 |
| 12 | OX12 | 1,22 | 1,16 | 1,13 | 1,18 | 1,14 | 1,12 | 1,06 |
| 13 | OX13 | 1,17 | 1,16 | 1,15 | 1,14 | 1,11 | 1,13 | 1,15 |

### III. Kết luận, kiến nghị

So sánh kết quả dự báo các chỉ số DO, BOD<sub>5</sub>, COD, TN tại 13 vị trí trong hệ thống thủy lợi Ô Môn – Xà No từ ngày 11-11/7/2025 với mức B – Bảng 2 trong QCVN08:2023/BTNMT cho thấy nguồn nước đảm bảo đề cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoại trừ khu vực các trạm OX6, OX9 và OX11 cần lưu ý khi lấy nước phục vụ tưới cho cây trồng vì hàm lượng TN dự báo một số ngày trong tuần tới vượt mức B – Bảng 2 QCVN 08:2023/BTNMT.

Từ đầu mùa mưa đến nay, vùng Biển Đông đã xuất hiện 2 cơn bão (số 1 và số 2) gây mưa lớn trên lưu vực hạ lưu sông Mê Công và vùng ĐBSCL, góp phần làm cải thiện nền nước toàn vùng ĐBSCL. Tuy nhiên, vùng Ô Môn – Xà No thuộc vùng giáp nước có biên độ triều thấp nên tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm do tồn đọng chất thải trên các sông kênh, đặc biệt tại các khu vực đông dân cư, vùng giáp nước và khu vực bên trong nội đồng. Ngoài ra, nguy cơ xảy ra ngập úng và ô nhiễm nguồn nước do chất thải từ trên mặt đất chảy tràn xuống sông, kênh, rạch khi có mưa lớn là rất cao. Kiến nghị các địa phương thường xuyên theo dõi cập nhật dự báo về nguồn nước và chất lượng nước liên quan đến HTTL Ô Môn – Xà No để kịp thời có biện pháp xử lý phù hợp, đảm bảo chất lượng nguồn nước cho sản xuất.

#### Nơi nhận:

- Bộ NN&MT (để b/c);
- Cục QL&XDCTTL (để b/c);
- Sở NN&MT tỉnh An Giang và TP. Cần Thơ;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh An Giang và TP. Cần Thơ;
- Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các xã/phường thuộc tỉnh An Giang và TP. Cần Thơ;
- Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Miền Nam;
- Lưu: P.KHCN&HTQT.

VIỆN TRƯỞNG



Đỗ Đức Dũng